# HAI MƯƠI NĂM QUAN HỆ PHÁP - VIỆT NAM (1975 – 1995) *(Phần một)*

**Nguyễn Thị Hạnh**

**Lời Tòa soạn:** *Việt Nam và Pháp là hai quốc gia nằm cách xa nhau về mặt địa lý và khác biệt về văn hoá. Mặc dù vậy, trong lịch sử phát triển của mình, cả hai nước đã có những mối quan hệ từ rất sớm. Mối quan hệ đó mang nhiều tính chất, đặc điểm khác nhau tuỳ vào từng thời kỳ: khi là mối quan hệ của kẻ đi xâm lược và người bị xâm lược, khi là quan hệ của kẻ thống trị và người bị trị, khi lại là quan hệ bình đẳng, hợp tác giữa hai quốc gia độc lập, có chủ quyền và có ảnh hưởng qua lại lẫn nhau trong lịch sử của mỗi nước. Ngày 12/4/1973, Pháp và Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức ở cấp Đại sứ. Năm 1975, Việt Nam giành độc lập và thống nhất hoàn toàn, quan hệ Việt Nam và Pháp cũng có điều kiện để phát triển. Mặc dù vậy, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố trong nước cũng như quốc tế, nên quan hệ Việt Nam – Pháp cũng trải qua nhiều bước thăng trầm ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kì khác nhau và nó phản ánh quan hệ quốc tế cũng như các vấn đề trong từng thời kì. Quan hệ Việt Nam-Pháp giai đoạn 1975-1995 có nhiều bước thăng trầm và có mức độ khác nhau trên nhiều lĩnh vực, được chia ra làm bốn giai đoạn nhỏ: 1975-1977, 1977-1981, 1981-1989 và 1989-1995. Đây là bài viết dài, chúng tôi chia thành hai số, mời bạn đọc chú ý đón xem.*

## 1. Giai đoạn 1975-1977: Thời kì mở đầu tốt đẹp của mối quan hệ Pháp - Việt

Chiến thắng mùa Xuân 1975 đã mở ra một trang sử mới đối với dân tộc Việt Nam nói chung và lịch sử quan hệ Pháp - Việt Nam nói riêng. Việc Việt Nam giành thắng lợi hoàn toàn và thống nhất đất nước đã mở ra một con đường mới trong quan hệ ngoại giao. Ngay sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, 2/9/1975, Pháp đã cử một đoàn đại biểu do Bộ trưởng Bộ Giáo dục dẫn đầu sang thăm Việt Nam. Mặc dù chưa đề cập đến một vấn đề cụ thể nào trong chính sách giữa hai nước, song chuyến thăm này là một tín hiệu đáng mừng, cũng là tín hiệu cho thấy Việt Nam và Pháp có khả năng hợp tác trong lĩnh vực giáo dục trên cơ sở của mối quan hệ truyền thống giữa hai nước[1]. Tiếp ngay sau đó, ngày 25/11/1975, phái đoàn của Bộ Ngoại giao Pháp đến Việt Nam nhằm thảo luận, trao đổi và tìm cách giải quyết những vấn đề về Pháp kiều, các xí nghiệp của Pháp ở miền Nam. Hai bên thảo luận và thống nhất về cách giải quyết những công việc cần thiết, cấp bách trước mắt như điều kiện sinh sống của những người Pháp ở Việt Nam, còn những vấn đề khác về kinh tế phức tạp hơn hai bên thống nhất sẽ trao đổi và giải quyết từng bước một. Các cuộc tiếp xúc này thể hiện sự mong muốn hợp tác ở cả hai phía Việt Nam và Pháp. Về phía mình, mặc dù cuộc kháng chiến chống Mỹ đã hoàn thành,

---

[1] Báo cáo tiếp xúc của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp Bộ trưởng Bộ Giáo dục Pháp René Haby, Hồ sơ Vụ Châu Âu 2, Bộ Ngoại giao Việt Nam.

đất nước thống nhất song Việt Nam cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thử thách mới nảy sinh ở cả trong nước và quốc tế. Tình hình đất nước hết sức khó khăn do chiến tranh, sự giúp đỡ to lớn của Trung Quốc cơ bản không còn nữa bởi mâu thuẫn Xô-Trung ngày càng trở nên gay gắt và đã xuất hiện những rạn nứt lớn trong quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Bên cạnh đó, việc Mỹ ngay lập tức thực hiện chính sách bao vây, cô lập Việt Nam khiến tình hình càng trở nên khó khăn hơn. Để bảo vệ nền độc lập của mình và phát triển đất nước, Việt Nam một mặt tăng cường xúc tiến các mối quan hệ với các nước trong khu vực, thiết lập quan hệ song phương với từng nước trong tổ chức ASEAN,[2] mặt khác tìm cách tiếp xúc với các nước phương Tây mà cửa ngõ duy nhất lúc bấy giờ là nước Pháp. Do vậy, chính sách của Việt Nam đối với Pháp là thúc đẩy quan hệ, coi trọng và mong muốn có quan hệ tốt với Pháp. Chính sách này phù hợp với chủ trương đối ngoại của Pháp đối với Đông Dương bởi trong lịch sử, Pháp chưa bao giờ có ý định từ bỏ quyền lợi của mình ở khu vực này. Mặt khác, sự rút lui của Mỹ đã tạo ra một khoảng trống quyền lực, khuyến khích các cường quốc quan tâm đến khu vực này nhiều hơn. Điều này vừa là cơ hội và lại vừa là thách thức đối với việc Pháp muốn đưa ảnh hưởng của mình quay trở lại khu vực này. Bên cạnh đó, Việt Nam lại là nước có vai trò quan trọng trong khu vực và có uy tín trong nhóm các nước đang phát triển. Tăng cường quan hệ với Việt Nam giúp Pháp giữ vững và mở rộng hơn nữa ảnh hưởng đối với khu vực Đông Nam Á và cả thế giới thứ ba. Việc Pháp tăng cường quan hệ với Việt Nam có các điều kiện thuận lợi, bởi ngoài mối quan hệ truyền thống lâu đời thì ảnh hưởng của Pháp đối với xã hội Việt Nam còn lớn: một thế hệ trí thức Việt Nam được tiếp cận và yêu thích nền văn hoá Pháp, sử dụng thông thạo tiếng Pháp v.v. Trên cơ sở đó, cả Pháp và Việt Nam đều chú trọng thúc đẩy mối quan hệ song phương.

Tháng 11/1976, ngay sau khi hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước, Việt Nam đã tiến hành chuyến thăm chính thức đầu tiên sang Pháp do Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch dẫn đầu. Mục đích của chuyến thăm này là '*tăng cường sự hợp tác giữa Việt Nam và Pháp mà đặc biệt trong lĩnh vực hợp tác kinh tế*.'[3] Trong chuyến đi này, vấn đề về quyền lợi kinh tế của Pháp ở miền Nam được mang ra trao đổi và nhiều biện pháp giải quyết đã đạt được sự thoả thuận ở cả hai phía. Điều này đặt nền móng cho mối quan hệ của hai nước ở giai đoạn sau.

Mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp thực sự đánh dấu một bước phát triển mạnh mẽ sau chuyến thăm chính thức của lãnh đạo cao cấp chính phủ Việt Nam tới Pháp. Từ ngày 25 đến ngày 30/4/1977, nhận lời mời của chính phủ Pháp, Thủ tướng Phạm Văn

---

[2] Lương Ninh (chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.476.

[3] Le Monde, *Une delegation gouvernementale vietnamienne en visite en France*, le 1 novembre 1976. (Báo Le Monde, *Chuyến thăm của phái đoàn C[illegible]* [illegible]76).

Đồng đã thực hiện chuyến thăm chính thức tới Pháp. Trong chuyến đi này, Pháp và Việt Nam đã ký nhiều hiệp định quan trọng: "*Hiệp định hợp tác kinh tế và công nghiệp*", "*Hiệp định về văn hoá, khoa học và kĩ thuật*" và đặc biệt hai bên đã ký tắt một Nghị định thư Tài chính với nội dung là chính phủ Pháp đồng ý giúp cho Việt Nam 458 triệu francs, trong đó khoản tiền tặng là 78 triệu francs. Chuyến thăm này được cả hai bên đánh giá là mở ra "*những sự hợp tác mới của một giai đoạn mới*" trong mối quan hệ giữa Pháp với Việt Nam[4]. Phía Việt Nam bày tỏ mong muốn "*sẵn sàng hợp tác với Pháp trên mọi lĩnh vực mà trước hết là trên lĩnh vực kinh tế và văn hoá.*"[5] Có thể thấy rằng, bước phát triển mới trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Pháp ở thời kỳ này là một dấu hiệu tốt đối với Việt Nam và nó tạo điều kiện cho cả hai bên. Một mặt, Việt Nam đang muốn tranh thủ sự ủng hộ của Pháp trong những cuộc đàm phán giữa đại diện của chính phủ Việt Nam và chính phủ Mỹ về việc giải quyết những hậu quả sau chiến tranh. Mặt khác, Pháp cũng muốn trở thành trung gian trong việc giải quyết vấn đề này nhằm mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á. Do đó, Paris đã trở thành nơi mà cả hai phái đoàn Việt Nam và Mỹ gặp nhau để bàn bạc.

Cuộc đi thăm Pháp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng được đánh giá là một hoạt động ngoại giao hết sức thành công bởi sau chuyến đi này, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên. Mối quan hệ tốt đẹp với Pháp là nhân tố quan trọng tác động tới thái độ của các nước tư bản Âu-Mỹ: Anh, Tây Đức tỏ ý muốn rõ rệt cải thiện quan hệ với Việt Nam trong khi Mỹ, Nhật Bản lại tỏ ra lo lắng trước tiến triển tốt đẹp của mối quan hệ này. Tuy nhiên, ngay sau đó, những bất đồng giữa Việt Nam và Pháp về vấn đề Campuchia đã khiến cho những hiệp định được ký kết giữa Pháp và Việt Nam không được thực hiện một cách hiệu quả. Quá trình bình thường hoá quan hệ giữa Việt Nam với các nước tư bản phương Tây cũng bị chững lại. Việt Nam bị cô lập về ngoại giao và điều này ảnh hưởng không nhỏ tới quan hệ Pháp-Việt.

**2. Giai đoạn 1977-1981: Thời kỳ trầm lắng của mối quan hệ Pháp-Việt**

Trên thực tế, mối quan hệ này vừa khởi đầu tốt đẹp lại bị ảnh hưởng bởi những diễn biến không thuận lợi của tình hình quốc tế và khu vực. Quan hệ Việt Nam với Campuchia và Trung Quốc ngày một xấu đi, nhất là khi Việt Nam ngày càng trở nên thân thiết với Liên Xô trong lúc mâu thuẫn Xô-Trung ngày càng trở nên gay gắt. Từ cuối năm 1977, tình hình biên giới Việt Nam - Campuchia và biên giới Việt Nam – Trung Quốc trở nên căng thẳng. Xung đột biên giới nổ ra giữa Việt Nam với Campuchia và Trung Quốc đã khiến tình hình khu vực trở nên mất ổn định. Đỉnh điểm của mâu thuẫn khu vực nổ ra khi Việt Nam đưa quân tình nguyện vào

---

[4] Michel Strulovici *Nouveaux rapports d'une nouvelle époque*, Le Monde, le 30 avril 1977. (*Những quan hệ mới trong một thời kỳ mới*, báo Le Monde, ngày 30/04/1977).

[5] N[illegible]

Campuchia tiêu diệt tập đoàn phản động Khme Đỏ, giúp nhân dân Campuchia thành lập chính quyền cách mạng và sau đó quân đội Việt Nam tiếp tục có mặt ở Campuchia theo thoả thuận của "*Hiệp ước hoà bình, hữu nghị và hợp tác*" ký bởi hai nước ngày 18/1/1979. Sự có mặt của quân đội Việt Nam ở Campuchia, cùng với sự có mặt của Liên Xô ở Afganixtan đã khiến các nước trong khu vực và các nước Tây Âu lo ngại sự mở rộng ảnh hưởng của phe xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh cuộc Chiến tranh Lạnh đang ở giai đoạn căng thẳng. Các nước trong khu vực và hầu hết các nước tư bản lên án Việt Nam xâm lược Campuchia, đòi Việt Nam phải rút quân về nước v.v. Việt Nam bị rơi vào thế bị bao vây, cô lập về chính trị và khó khăn vô cùng về kinh tế.

Bối cảnh đó đã ảnh hưởng trực tiếp tới quan hệ giữa Pháp và Việt Nam. Cũng như các nước tư bản phương Tây khác, Pháp lên tiếng phản đối hành động của Việt Nam đối với Campuchia và yêu cầu Việt Nam phải rút quân về nước. Đồng thời, hàng loạt các hiệp định ký kết trước đó không được thực hiện. Tuy nhiên, không giống như một số nước khác trong thời điểm bấy giờ là giảm thiểu quan hệ ngoại giao và cô lập về kinh tế, Pháp là nước tư bản phương Tây duy nhất vẫn duy trì quan hệ với Việt Nam bởi Pháp tìm thấy ở đây những cơ hội không thể bỏ lỡ. Tiếp tục phát huy chính sách của Charles De Gaulle đã tuyên bố năm 1966 đối với khu vực Đông Nam Á: "*Pháp muốn Đông Nam Á luôn là một khu vực hoà bình, trung lập, ổn định, phồn vinh, không có sự can thiệp của nước ngoài, mong muốn ASEAN bao gồm cả ba nước Đông Dương và Miến Điện*[6]", Pháp chủ trương đóng vai trò trung gian, tham gia vào việc giải quyết các vấn đề ở Đông Nam Á nhằm quay trở lại ảnh hưởng của mình ở Đông Dương. Chủ trương đó được thể hiện trong chuyến công du của Ngoại trưởng Pháp tới nhiều nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam vào tháng 9/1978. Chuyến đi nhằm thực hiện một chiến lược ngoại giao, thể hiện quan điểm của Pháp phản đối sự can thiệp của các cường quốc vào khu vực. Quan điểm này được thể hiện rõ nét trong bài phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Pháp De Guiringaud ở Thái Lan.

Ngày 6/9/1978, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp De Guiringaud có chuyến thăm chính thức tới Việt Nam.[7] Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh khu vực hết sức phức tạp: Quan hệ giữa Việt Nam với Trung Quốc, Việt Nam với Campuchia ngày càng trở nên căng thẳng do việc Trung Quốc muốn mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á. Trong cuộc gặp gỡ này, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh đã bày tỏ sự phản đối của Việt Nam đối với việc mở rộng ảnh hưởng ở khu vực của Trung Quốc, đồng thời

[6] Đồng chí Mai Văn Bộ, Vụ trưởng Vụ Châu Âu 2 và đồng chí Phạm Bằng tiếp các đại diện của Pháp từ 11/1970 đến 6/1978, Hồ sơ 59, Châu Âu 2, Bộ Ngoại Giao.

[7] Le Monde, *Le ministre vietnamien des affaires étrangères dénonce l' expansionisme' et le 'chauvinisme' de Pékin*', (A.F.P), le 8 septembre 1978. (Báo Le Monde, *Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam tố cáo Bắc Kinh "bành trướng" và "cực đoan"*, (dẫn theo A.F.P), ngày [illegible]

thể hiện mong muốn xây dựng một khu vực Đông Nam Á tin cậy, bền vững, hoà bình và trung lập.[8] Phía Việt Nam muốn nhân dịp này tranh thủ sự ủng hộ của Pháp trong việc giải quyết những bất đồng. Vấn đề thứ hai được đề cập trong chuyến gặp gỡ này là việc xúc tiến mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp, bởi trong bối cảnh phức tạp bấy giờ thì việc tăng cường được mối quan hệ với Pháp sẽ là một yếu tố thuận lợi cho Việt Nam.

Về phía Pháp, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp ủng hộ lập trường của Việt Nam trong việc xây dựng một khu vực Đông Nam Á hoà bình trung lập và nhất là không có sự can thiệp của các cường quốc bên ngoài. Bộ trưởng cam kết sẽ cố gắng thúc đẩy hơn nữa sự hợp tác đối với Việt Nam trong mọi khả năng có thể. Phía Pháp thể hiện thái độ trung lập đối với những bất đồng giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Trong chuyến gặp gỡ lần này, cả hai bên cũng thảo luận thêm nhiều vấn đề như : vấn đề hồi hương Pháp kiều, giải quyết những khúc mắc về vấn đề kinh tế v.v. Pháp bày tỏ quan điểm ủng hộ Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.

Việc Bộ trưởng Ngoại giao Pháp tới thăm Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam bị cô lập thể hiện rõ ý muốn duy trì mối quan hệ bền vững giữa hai nước cũng như lập trường nhất quán của Pháp trong chính sách đối ngoại đối với Việt Nam.

Mặc dù có những bước phát triển mới trong lĩnh vực quan hệ ngoại giao trong những năm đầu sau khi thống nhất, song trên thực tế, sự hợp tác về kinh tế chưa thực sự có hiệu quả như mong muốn của cả hai phía.[9] Một trong những khó khăn là sự bất đồng giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày càng tăng đã ngăn cản sự xúc tiến hợp tác một cách có hiệu quả. Thêm vào đó, việc Việt Nam ngày càng thắt chặt hơn mối quan hệ và nhận ngày càng nhiều hơn sự giúp đỡ của Liên Xô và khối các nước XHCN để khôi phục đất nước đã là trở ngại đối với mối quan hệ Việt Nam-Pháp trong bối cảnh thế giới diễn đang ra cuộc Chiến tranh Lạnh với sự đối đầu của hai khối Đông và Tây.

**3. Giai đoạn 1981-1989: Thời kỳ hồi phục mối quan hệ Pháp - Việt ở mức độ nhất định**

Đây là giai đoạn mà quan hệ Việt Nam và Pháp, bất chấp những khó khăn và trở ngại của tình hình quốc tế và khu vực, vẫn phát triển ở mức độ nhất định. Tuy nhiên, sự phát triển này không đồng đều trên tất cả các lĩnh vực mà *"phục hồi chậm chạp"* trong quan hệ kinh tế-chính trị và phát triển tương đối mạnh trong hợp tác văn hoá, khoa học - kĩ thuật.

**** Quan hệ kinh tế - chính trị***

Năm 1981, tình hình chính trị nước Pháp có những biến đổi sâu sắc. Cuộc khủng hoảng kinh tế, những khó khăn mà nước

[8] Le Monde, *Le ministre vietnamien des affaires étrangères* [illegible]

[9] Le Monde, *M. de Guiringgaud à Hanoi*, le 6 septembre 1978. (Báo Le Monde, *Ngài De Guiringgaud tới thăm Hà Nội*, ngày 06/09/1978).

Pháp phải đối mặt trong suốt thập kỳ 70 của thế kỷ XX đã dưa đến sự thay dổi trên chính trường nước Pháp và điều này có ảnh hưởng không nhỏ tới chính sách của Pháp đối với các nước đang phát triển. Ngày 10/5/1981, Đảng Xã hội Pháp thắng cử và lên nắm quyền, nội các được thành lập với sự có mặt của nhiều thành viên thuộc Đảng Cộng sản Pháp là một tín hiệu đáng mừng đối với Việt Nam. Ngay sau đó, chính sách ngoại giao của Pháp đối với Việt Nam có sự thay đổi. Một '*bầu không khí mới*' được bắt đầu mà biểu hiện đầu tiên là hai nghị định thư được ký kết giữa Việt Nam và Pháp: *Nghị định thư về Tài chính* và *Nghị định thư về Ngoại giao.*

Ngày 23 tháng 12 năm 1981, Việt Nam và Pháp ký *Nghị định thư về Tài chính* sau 4 năm ngắt quãng (Nghị định thư về Tài chính cuối cùng được ký vào năm 1977). Pháp cam kết dành cho Việt Nam 200 triệu francs[10] với mục đích giúp Việt Nam phát triển thông qua các dự án nông nghiệp và công nghiệp song song với việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực văn hoá và khoa học kĩ thuật. Việc ký Nghị định thư chứng tỏ sự phục hồi lại một bước trong quan hệ hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Pháp sau một thời gian đình trệ bởi những bất đồng về vấn đề Campuchia.[11]

Mục tiêu của Pháp trong việc chủ động đề nghị ký Nghị định thư hợp tác Kinh tế lên tới 200 triệu francs là nhằm không để cho Việt Nam quá phụ thuộc vào Liên Xô và khối các nước xã hội chủ nghĩa. Trên thực tế, Pháp cũng nhận ra rằng việc các nước phương Tây cô lập Việt Nam chỉ càng đẩy các nước Việt Nam, Lào, Campuchia về phía Liên Xô, điều mà trong bối cảnh cuộc Chiến tranh Lạnh đang ở giai đoạn căng thẳng thì đây chính là yếu tố bất lợi đối với các nước phương Tây nói chung và Pháp nói riêng trong việc duy trì và mở rộng ảnh hưởng ở khu vực Đông Nam Á. Mặt khác, Pháp muốn sử dụng "*lá bài kinh tế*" để tạo sức ép với Việt Nam trong việc giải quyết vấn đề Campuchia. Phía Pháp không che dấu quan điểm của mình, gắn viện trợ và hợp tác kinh tế với việc giải quyết vấn đề Campuchia: "*Sự giúp đỡ to lớn về kinh tế sẽ không tiến triển khi vấn đề Campuchia chưa được giải quyết.*[12]" – Đại sứ Pháp tại Việt Nam Yvan Bastouil bày tỏ quan điểm.

Tuy nhiên, việc ký kết *Nghị định thư Tài chính* giữa Pháp và Việt Nam đã ngay lập tức gặp sự phản ứng mạnh mẽ từ phía

[10] Nghị định thư có tổng giá trị là 200 triệu franc, trong đó phía Pháp viện trợ cho Việt Nam 56 triệu franc, 64 triệu franc vay của Ngân khố Quốc gia Pháp với lãi suất 3% trong vòng 30 năm và 80 triệu franc còn lại vay từ các tổ chức tư nhân dưới sự bảo trợ của COFACE. (Compagnie Francaise d'Assurance pour le Commerce Extérieur – Công ty bảo hiểm ngoại thương Pháp).
*Nguồn*: Jacques De Barrin, *Việt Nam -Le contraintes économiques et politiques maintiennent la coopération avec la France à un niveau modeste*, Le Monde, le 4 février 1983. (*Những bất đồng về vấn đề kinh tế và chính trị đã gây cản trở cho mối quan hệ Việt Nam-Pháp*, Báo Le Monde, ngày 4/02/1983).

[11] Le Monde, *Reprise de la coopération économique et industrielle entre le Vietnam et la France*, le 24 décembre 1981. (Báo Le Monde, *Nối lại hợp tác kinh tế và công nghiệp giữa Việt Nam và Pháp*, ngày 24/12/1981).

[12] Jacques De Barrin, *Le contraintes économiques et politiques maintiennent la coopération avec la France* [illegible] er 1983.

những bên đang kịch liệt phản đối hành động của Việt Nam tại Campuchia. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa đánh giá hành động này của Pháp là một "*hành động thiếu chín chắn*", "*một sự tính toán tồi*" và "*nó chỉ mang lại cho nước Pháp một thứ duy nhất đó là mất đi ảnh hưởng ở châu Á.*"[13] Chính quyền Khơme Đỏ thì cho rằng: "*Tất cả sự giúp đỡ đối với Hà Nội đều là hành động tấn công Đông Nam Á.*" Các nước trong ASEAN, ngay sau ngày ký kết Nghị định thư Pháp-Việt, đã tiến hành một cuộc họp khẩn cấp các Ngoại trưởng, bày tỏ sự lo lắng của họ và đề nghị Pháp giải thích rõ ý đồ của Pháp trong hành động này.[14] Sự phản đối mạnh mẽ của các nước trong khu vực là một trong những nguyên nhân chính dẫn tới việc Nghị định thư không được thực hiện. Dù sao chăng nữa, Pháp cũng không thể vì vấn đề này mà để ảnh hưởng tới quan hệ của mình với các nước Đông Nam Á và đặc biệt là với Trung Quốc.

Bên cạnh đó, một số những vấn đề khó khăn khác cũng khiến "*Nghị định thư Tài chính*" bị trì hoãn như: vấn đề trả nợ của Việt Nam,[15] việc thảo luận không thành công về các biện pháp gia hạn nợ của các thành viên Câu lạc bộ Paris (Club de Paris)[16], đường lối phát triển kinh tế theo kiểu tập trung, quan liêu, bao cấp của phía Việt Nam..., những bất đồng quan điểm giữa Pháp và Việt Nam về vấn đề "thuyền nhân" (*boat people*), vấn đề trại cải tạo....

Để giải quyết tình trạng bế tắc đó, ngày 8/4/1982, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch đã thực hiện chuyến thăm chính thức nước Pháp, gặp gỡ với Bộ trưởng Ngoại giao Pháp. Mục tiêu cơ bản của chuyến thăm là nhằm tìm ra giải pháp về vấn đề Campuchia.

Trên quan điểm chung, cả hai bên đều mong muốn "*người dân Campuchia sẽ được hoàn toàn tự do, không chịu sự đe doạ bởi cả các lực lượng bên trong và bên ngoài*[17]". Tuy nhiên, để trả lời cho quan điểm của Pháp yêu cầu Việt Nam rút quân ngay lập tức khỏi Campuchia, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch khẳng định: "*Việt Nam sẽ rút quân ngay sau khi Trung Quốc chấm dứt sự đe doạ của mình và sẽ bắt đầu rút quân ngay khi lãnh thổ Thái Lan không còn bị sử dụng là căn cứ quân sự để chống lại Campuchia nữa.*"

---

[13] P. Sabatier, *France-Vietnam: le dégel bien tempéré*, La Liberation, le 20 janvier 1982. (Báo La Liberation, *Quan hệ Pháp-Việt Nam: tiến tới sự hoà dịu*, ngày 20/01/1982).

[14] P. Sabatier, *France-Vietnam: le dégel bien tempéré*, La Liberation, le 20 janvier 1982.

[15] Năm 1981, phía Việt Nam đã trả cho Pháp được 500 triệu franc trong tổng số nợ. Sau đó Việt Nam xin hoãn trả nợ và Chính phủ Pháp chấp nhận kéo dài thời hạn trả nợ cho Việt Nam.
*Nguồn*: Le Monde, *Vers une meilleure cooperation*, le 10 avril 1982. (Báo Le Monde, *Hướng tới một sự hợ*

[16] Club de Paris được thành lập vào năm 1956, là tổ chức không chính thức của các ngân hàng nhà nước cho nước ngoài vay nợ, thành lập nhằm mục đích tìm kiếm những giải pháp bền vững cho các quốc gia vay nợ nhưng gặp khó khăn trong việc trả nợ. Theo số liệu thống kê, đến thời điểm 1983, Việt Nam đã nợ nước ngoài từ 2 đến 3 triệu USD. (So với những nước đang phát triển thì số vay nợ này vẫn là khiêm tốn).
*Nguồn*: Le Monde du 28 mars 1983. (Báo Le Monde ngày 28/03/1983).

[17] Le Monde, *Vers une meilleure cooperation*, le 10 avril 1982.

Phía Việt Nam cũng bày tỏ quan điểm mong muốn Pháp đóng góp "*vai trò to lớn của mình trong việc giải quyết vấn đề Campuchia và mong muốn phát triển mối quan hệ giữa Việt Nam và Pháp vì lợi ích của cả hai dân tộc và vì hoà bình của khu vực Đông Nam Á.*"[18]

Về phía Pháp, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp khẳng định: "*Pháp vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về vấn đề Campuchia đó là Pháp không công nhận chính phủ Campuchia hiện tại được thành lập do sự giúp đỡ của Việt Nam và Việt Nam phải rút quân đội về nước*".

Nhận định về vai trò của Pháp trong quan hệ về chính trị, Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch đã khẳng định: "*Pháp chiếm một ưu thế nổi trội nhất trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước phương Tây. Việt Nam đánh giá cao đường lối nhất quán của Pháp về vấn đề trung lập ở khu vực Đông Nam Á và chính sách hợp tác của Pháp đối với các nước ở thế giới thứ ba.*"[19]

Mặc dù có những trao đổi ngoại giao thường xuyên và sự hoạt động hết sức tích cực của những thành viên của Đảng Cộng sản Pháp trong Quốc hội và Chính phủ nhằm xúc tiến tăng cường mối quan hệ, song những bất đồng trong khu vực vẫn không được giải quyết đã khiến sự hợp tác về tài chính giữa Việt Nam và Pháp – yếu tố then chốt trong quá trình hợp tác - không đạt kết quả như mong muốn. Tuy vậy, việc phát triển quan hệ giữa Pháp và Việt Nam ở thời kỳ này mang một ý nghĩa hết sức quan trọng và có thể coi là "*cửa mở*" để giải quyết vấn đề Campuchia, bởi quan hệ với Pháp là cầu nối duy nhất của Việt Nam với thế giới tư bản, giúp Việt Nam từng bước thoát khỏi sự cô lập ở khu vực và bước vào đàm phán để giải quyết vấn đề này khi điều kiện chín muồi.

Ngày 27/3/1983, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Claude Cheysson, sau khi tham dự Hội nghị các Ngoại trưởng của Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC) và của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), đã tới Hà Nội. Vấn đề trung tâm của chuyến thăm mà Bộ trưởng Pháp trao đổi cùng với đồng nghiệp của mình, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch đó là: sự giúp đỡ và hợp tác giữa hai nước trên lĩnh vực kinh tế cũng như những vấn đề khu vực cần phải giải quyết.

Tuy nhiên, cũng như những cuộc đàm phán trước đó, vấn đề kinh tế vẫn chỉ nằm trên giấy tờ bởi những bế tắc từ sự bất đồng quan điểm về Campuchia. Vấn đề trọng tâm của cuộc viếng thăm chính là bàn về những giải pháp cho khu vực. Ngoại trưởng Pháp bày tỏ quan điểm của mình: "*Nước Pháp phản đối việc quay trở lại của Pônpốt ở Campuchia cũng như việc Liên hợp quốc*

---

[18] *La declaration du Ministre vietnamien des Affaires étrangères Nguyen Co Thach dans la visite officielle en France du 8 avril 1982*, Le Monde du 10 avril 1982. (*Bài phát biểu của Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch trong chuyến thăm chính thức nước Pháp ngày 8/4/1982*, Báo Le Monde, ngày 10/04/1982).

[19] Jacques De Barrin, *Le contraintes économiques et politiques maintiennent la coopération avec la France à un niveau modeste*, Le Monde, le 4 février 1983.

*chấp thuận sự liên minh các lực lượng trong đó có lực lượng của Pônpốt. Nước Pháp cũng sẽ không đặt quan hệ chính thức với chính phủ thân Việt Nam của Campuchia hiện nay. Mặc dù vậy, việc giúp đỡ cho nhân dân Campuchia về tổ chức cứu trợ nhân đạo và lương thực vẫn được Pháp tiến hành thông qua Liên hợp quốc và các tổ chức phi chính phủ.*" [20]

Liên quan đến việc rút quân đội Việt Nam tại Campuchia, quan điểm của Pháp vẫn khẳng định: "*Việc Việt Nam rút quân khỏi Campuchia là một việc làm cần thiết và khôn ngoan.*" [21]

Bên cạnh những bất đồng, cả Việt Nam và Pháp đều tìm thấy một điểm chung đó là không chấp nhận sự quay lại của Khơme Đỏ dưới sự hậu thuẫn của Trung Quốc nhằm nắm lại chính quyền ở Campuchia.[22] Sự tương đồng về ý kiến này chính là một yếu tố rất quan trọng, một cơ hội mà cả Việt Nam và Pháp đều cố gắng nắm bắt để tìm cho được một giải pháp khu vực.

Bắt đầu từ 1986, chính phủ Việt Nam có sự thay đổi to lớn trong đường lối phát triển đất nước của mình. Để phù hợp với tình hình mới của thế giới, để tồn tại và phát triển, Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước. Đường lối đổi mới được đề ra cụ thể trong Đại hội Đảng lần thứ VI (12/1986) với những thay đổi cơ bản về chính sách phát triển kinh tế, về đường lối đối ngoại v.v. Vấn đề Campuchia được xem xét một cách tích cực và chủ trương thúc đẩy việc bình thường hoá quan hệ với tất cả các nước đã mở ra một cơ hội mới cho việc Việt Nam hoà nhập thế giới. Sự thay đổi đường lối phát triển của Việt Nam đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ phía Pháp, đặc biệt là từ sau khi Francois Mitterrand trở thành Tổng thống Pháp năm 1988.[23] Bên cạnh việc tiếp tục giúp đỡ, viện trợ về lương thực, thực phẩm và thuốc men, Pháp tăng cường đóng vai trò trung gian, tìm các biện pháp cho việc giải quyết vấn đề Campuchia, chuẩn bị cho việc tổ chức Hội nghị quốc tế về Campuchia tại Paris. Vấn đề Campuchia dần dần được giải quyết và việc các nước Đông Nam Á ngồi lại với nhau để đối thoại, bàn bạc tìm ra giải pháp đã mở ra một giai đoạn mới trong mối quan hệ của các nước ở khu vực. Cùng với việc Chiến tranh Lạnh kết thúc trên thế giới, xu hướng đối thoại, hợp tác đã mở ra một thời kỳ mới đầy thuận lợi cho mối quan hệ Pháp-Việt.

[20] Le discours du Ministre français des Affaires étrangères en visite au Vietnam du 27 mars 1983, cité dans Le Monde du 28 mars 1983 par Daniel Roussel, *Claude Cheysson à Hanoi*. (Bài phát biểu của Ngoại trưởng Pháp trong chuyến thăm Việt Nam ngày 27/03/1983, được trích đăng trên báo Le Monde ngày 28/03/1983 trong bài viết của Daniel Roussel: *Claude Cheysson tới Hà Nội*).

[21] Le discours du Ministre français des Affaires étrangères en visite au Vietnam du 27 mars 1983, cité dans Le Monde du 28 mars 1983 par Daniel Roussel: *Claude Cheysson à Hanoi*.

[22] Noel Darbroz, *Paris – Hanoi: Trente ans après*, La Croix le 19 octobre 1983, (*Paris – Hà Nội: Ba mươi n*[illegible]

[23] Trần Vũ Phương, *Quan hệ Pháp-Việt trong những năm gần đây*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 1/1996, tr.46.